TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **81**/2017/QĐST-DS	*Kiên Lương, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 187/2016/TLST-DS, Ngày 17 tháng 10 năm 2016.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn N** – sinh năm 1962

Nơi cư trú: 707, ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh K.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Tiêu Th** – sinh năm 1975.

Nơi cư trú: 220 đường Kh, Phường V, Tp. R, tỉnh K.

- Bị đơn: Bà **Dương Th** – sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số D1/3A đường 4, Phường V, Quận B, Tp. H.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, Kp. H, thị trấn K, huyện K, tỉnh K.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Bùi Đ** – sinh năm 1960.

Nơi cư trú: 71 đường T, Tp. R, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Dương Th - Đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Đ và nguyên đơn là ông Nguyễn N – Đại diện theo ủy quyền là ông Tiêu Th thống nhất hiện nay số tiền

bà Th còn nợ ông N là 8.000.000.000đ (tám tỷ đồng), (Trong đó, có 328.000.000đ là tiền bà Th mua gỗ của ông N).

Thời hạn trả nợ: là 03 tháng kể từ ngày hòa giải là 21/9/2017.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Hai bên thống nhất hủy 03 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: số 604 số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/02/2013 tại Phòng Công chứng R; số 2965, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/8/2013 tại Phòng Công chứng R và số 139 quyển số 01/2015 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/02/2015 tại Phòng Công chứng T.

Đối với 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, thì Chi cục Thi hành án sân sự huyện Kiên Lương đã áp dụng biện pháp kê biên đối với quyền sử dụng đất của 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: số *AB 861414*, cấp ngày 29/7/2006, số *AB 964778,* ngày 24/11/2005, *số D 161595*, ngày 29/9/2004 và số *AB 964779*, ngày 24/11/2005 thì để Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương tiếp tục xử lý; Riêng đối với 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng số đất *AB 874361* do bà Dương Th nhận chuyển nhượng của ông Lê Th ngày 13/5/2010 và số *W 829988* do bà Dương Th nhận chuyển nhượng của ông Lưu Ngh ngày 30/9/2009, do ông N đang giữ bản gốc 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này nên ông N phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Th sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tiếp tục duy trì yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của ông Nguyễn N theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2016/QĐ-BPKCTT, ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xử lý theo thẩm quyền.

Về số tiền buộc thực hiện biện pháp bảo đảm do nguyên đơn nộp vào tài khoản số 7712201000111 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, để yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là 66.017.500đ, theo giấy nộp tiền ngày 29/12/2016. Ông Nguyễn N được nhận lại số tiền này tại Tòa án huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 58.000.000đ, các đương sự thỏa thuận bà Dương Thị Th nộp hết số tiền này.

Ông Nguyễn N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 60.116.898đ theo biên lai thu số 0001578, ngày 17/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Về số tiền án phí dân sự sơ thẩm (bị đơn yêu cầu phản tố về việc hủy hợp đồng) là 150.000đ bà Dương Th tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu số 076499 ngày 16/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Theo đó, bà Th được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.*

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND H.KL.
- Chi cục THADS H.KL.
- Các đương sự .
- Lưu HS.

Đặng Thị Bích Vân